



THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN BẢN THÂN CHO HỌC SINH LỚP 3 BẰNG PHƯƠNG THỨC TRẢI NGHIỆM TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC, QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thiệu Ngọc Bảo Trân^{1*}, Trần Văn Dàng¹, Lê Quỳnh Chi²

¹Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

²Trường Đại học Cửu Long

*Email: baotranthieungoc@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/08/2025; Ngày phản biện: 10/09/2025; Ngày duyệt bài: 22/09/2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng rèn luyện năng lực phát triển bản thân (NLPTBT) cho học sinh (HS) lớp 3 bằng phương thức trải nghiệm (PTTN) tại một số trường tiểu học ở Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng rèn luyện NLPTBT cho HS lớp 3 bằng PTTN chủ yếu ở mức thường xuyên. Hầu hết giáo viên (GV) đánh giá việc rèn luyện NLPTBT cho HS lớp 3 là cần thiết với tỉ lệ là 87,1%. Các nội dung rèn luyện NLPTBT cho HS lớp 3 có ĐTB là 4,14 tương ứng với mức quan trọng, trong đó “Hình thành thái độ tự tin cho HS trong việc tự đánh giá bản thân” là nội dung có ĐTB cao nhất là 4,19. Tuy nhiên, giữa hình thức và phương pháp rèn luyện có sự chênh lệch ở mức độ và hiệu quả thực hiện. Cụ thể, hình thức hội trại có chênh lệch 1,17 điểm và phương pháp sắm vai với chênh lệch 0,44 điểm. Quá trình rèn luyện NLPTBT của HS vẫn còn gặp một số khó khăn, trong đó, khó khăn HS gặp nhiều nhất là “Bị lúng túng bởi quá nhiều sự nhận xét từ môi trường xung quanh” với tỉ lệ là 78,0% và “Nhận được quá nhiều lời đánh giá tiêu cực khiến em thiếu tự tin” với 72,0% khiến các em cảm thấy tự ti về bản thân mình.

Từ khóa: Rèn luyện, năng lực phát triển bản thân, trải nghiệm, học sinh tiểu học

ABSTRACT

This research study conducted a survey on the current status of training third-grade students' self-development competency (SDC) through experiential learning (EL) in several primary schools in District 11, Ho Chi Minh City. The survey results show that the training of SDC for third-grade students through EL was mainly at a frequent level. Most teachers (87.1%) assessed that training SDC for third-grade students is necessary. The training content had an average score of 4.14, corresponding to a high level of importance, with “Developing students' confidence in self-assessment” being the highest-rated content at 4.19. However, there was a discrepancy in the level and effectiveness of different training methods. Specifically, the camp activity showed a difference of 1.17 points, while the role-playing method had a difference of 0.44 points. The training process still faced some difficulties, with the most common challenge for students being “Feeling overwhelmed by too much feedback from their surroundings” at 78.0%, and “Receiving too much negative feedback, leading to a lack of confidence” at 72.0%, making them feel insecure about themselves.

Keywords: Training, self-development competence, experiential learning, primary student

1. Đặt vấn đề

Thuyết đa trí tuệ nổi tiếng của Howard Gardner đề cập đến 8 loại trí thông minh vốn có ở con người (ngôn ngữ, logic - toán học, không gian, vận động, âm nhạc, giao tiếp, nội tâm, tự nhiên) và mỗi người sẽ có những trí thông minh nổi bật của riêng họ (Nguyễn Hữu Hợp, 2024). NLPTBT là một trong những năng lực cần thiết và quan trọng trong quá trình trưởng thành của con người. Do đó, NL này cần được hình thành và phát triển sớm cho HS từ những bậc học đầu tiên. Bản thân mỗi HS đều sở hữu những thể mạnh, sở trường cần được khai phá và phát huy. Đồng thời bản thân các em cũng tồn tại những thiếu sót, những điểm chưa hoàn thiện cần phải khắc phục và sửa đổi. Tuy nhiên, đối tượng HS tiểu học (HSTH) với nhận thức chưa thật sự hoàn thiện khó có thể tự mình nhận ra các ưu điểm, nhược điểm để chủ động phát huy hay khắc phục chúng.

Với mục tiêu phát triển toàn diện phẩm chất (PC) và năng lực (NL) người học theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Giáo dục và đào tạo, 2018a), các hoạt động giáo dục được GV tổ chức ngày càng đa dạng, phong phú nhằm tạo điều kiện để HS phát triển tối đa. HS càng được tạo nhiều điều kiện tham gia trải nghiệm càng có nhiều cơ hội khám phá và phát triển các khả năng tiềm ẩn của bản thân. Bài viết nghiên cứu thực trạng rèn luyện NLPTBT cho HS lớp 3 bằng PTTN tại một số trường tiểu học trên địa bàn Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp giúp nâng cao hiệu quả rèn luyện NLPTBT cho HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số lý luận về rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 3

2.1.1. Khái niệm rèn luyện năng lực phát triển bản thân và phương thức trải nghiệm

➤ Rèn luyện năng lực phát triển bản thân

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục công dân (Bộ Giáo dục và đào tạo, 2018b) định nghĩa NLPTBT “là năng lực tự nhận thức bản thân nhằm nâng cao giá trị bản thân, đạt những mục tiêu cuộc sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật”.

Viện nghiên cứu tinh thần quốc tế Hàn Quốc (International Mind Education Institute) định nghĩa về phát triển bản thân là việc mỗi cá nhân đánh thức tài năng, sự khôn ngoan, tư tưởng tiềm ẩn của họ (Nguyễn Thượng Trí, 2019).

Từ điển Tiếng Việt (Hoàng Phê, 2022) định nghĩa “rèn luyện là luyện tập nhiều trong thực tế để đạt tới những phẩm chất hay trình độ vững vàng, thông thạo”. Rèn luyện giúp HS hình thành thói quen, hành vi theo chuẩn mực. Thông qua việc rèn luyện, HS được tạo cơ hội luyện tập các hành vi trở thành một thói quen và duy trì nó mỗi ngày.

Như vậy, có thể hiểu việc rèn luyện NLPTBT là quá trình giúp HS nhận ra được ưu điểm, nhược điểm của bản thân và xác định được định hướng phát triển phù hợp với khả năng nhằm hoàn thiện bản thân mỗi ngày.

➤ Phương thức trải nghiệm

David A.Kolb với công trình nghiên cứu về học tập trải nghiệm được công bố vào năm 1984 gồm 04 giai đoạn: Kinh nghiệm cụ thể; Quan sát - phản ánh; Trừu tượng hóa khái niệm; Thử nghiệm tích cực. Bốn giai đoạn này hoạt động theo một chu trình xoắn ốc có tính liên tục với kinh nghiệm cụ thể của cá nhân thông qua quan sát, phản ánh vào nhận thức, được con người trừu tượng hóa thành khái niệm và tiến hành thử nghiệm nhằm đúc kết được kết luận chính xác nhất. Như vậy, “Học tập trải nghiệm” được xem là một lý thuyết học tập tập trung hình thành các NL

của người học qua những lần trải nghiệm. Lí thuyết học tập này hoàn toàn phù hợp với các quy luật tâm lí của HS trong quá trình hình thành và phát triển, nhất là đối với HSTH (Phó Đức Hòa Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Huyền Trang, Đặng Thị Thanh Nhân, 2024).

Nội dung tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HSTH xoay quanh 04 mạch hoạt động: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp. Trong đó, hoạt động hướng vào bản thân ở tiểu học tập trung tổ chức cho HS tham gia các hoạt động khám phá bản thân như tìm hiểu hình ảnh và tính cách hay khả năng của bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân như rèn luyện nề nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống hay rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống. Bên cạnh đó, các hoạt động xã hội, tìm hiểu một số nghề nghiệp quen thuộc, gần gũi với HS còn tổ chức đa dạng hình thức và nội dung chọn lọc sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh

lí và khả năng nhận thức của HSTH. (Phó Đức Hòa Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Huyền Trang, Đặng Thị Thanh Nhân, 2024).

2.1.2. Biểu hiện năng lực phát triển bản thân của học sinh lớp 3

Đề cập trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục công dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b), NLPTBT là một trong ba NL đặc thù được hình thành và phát triển cho HS xuyên suốt cả 03 cấp học từ giáo dục tiểu học đến giáo dục trung học phổ thông với các biểu hiện cụ thể như sau: Tự nhận thức bản thân; Lập kế hoạch phát triển bản thân; Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân. Tuy nhiên, theo bài viết “Nghiên cứu những khó khăn của học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay” (Lê Thị Thoa và Nguyễn Như Triệu, 2024) trên Tạp chí Khoa học Thiết bị giáo dục trình bày về một số khó khăn HSTH gặp phải, thông qua đối chiếu các biểu hiện khó khăn của HS gặp phải trong quá trình phát triển bản thân, ta thu được kết quả như sau:

Yêu cầu cần đạt về NLPTBT ở lớp 3	Biểu hiện năng lực NLPTBT của HS lớp 3 trong thực tế
Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.	Chưa biết cách đánh giá điểm mạnh và hạn chế của bản thân.
Biết vì sao phát biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.	Khả năng tự nhận nhận thức, điều chỉnh mình trong các mối quan hệ chưa tốt nên còn gặp khó khăn trong quá trình rèn luyện, cần sự tư vấn, hỗ trợ.
Thực hiện được một số cách đơn giản tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.	Chưa biết cách tham gia các hoạt động phù hợp để cùng các bạn hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành công việc được phân công. Còn rụt rè, e ngại hoặc thể hiện bản thân thái quá trong giao tiếp với GV và bạn bè.
Có ý thức rèn luyện để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.	Còn ỷ lại, dựa dẫm vào GV và bạn bè.

2.1.3. Hình thức, phương pháp rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học lớp 3 bằng phương thức trải nghiệm

➤ **Hình thức**

Hình thức tổ chức trò chơi tạo điều kiện cho HS vừa học vừa chơi, lôi cuốn HS vào việc thực hiện các nhiệm vụ, từ đó khai thác và phát huy tiềm năng của HS.

Hình thức tham quan dã ngoại thay đổi môi trường học tập giúp HS phát triển toàn diện không chỉ về mặt kiến thức mà còn về mặt kỹ năng, cho phép các em trải nghiệm thực tế, tiếp thu kiến thức thú vị về môi trường xung quanh.

Hình thức hội thi tạo ra sân chơi lành mạnh, kích thích khả năng tư duy sáng tạo, là nơi các em được thể hiện tài năng bản thân và khẳng định chính mình.

Hình thức trải nghiệm trong lớp học là hình thức trải nghiệm phổ biến, dễ dàng tổ chức và thực hiện ở hầu hết các khối lớp, giúp HS rèn luyện được các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo,...

Hình thức lao động công ích tuy khá mới mẻ với lứa tuổi HS tiểu học nhưng mang lại hiệu quả rèn luyện bản thân, bởi quá trình tham gia hoạt động giúp HS nhận thức được rõ vai trò của bản thân và việc làm của các em đối với xã hội, tạo động lực để HS trau dồi, phát triển và hoàn thiện bản thân sau này.

Hình thức đóng kịch cho phép HS hóa thân vào các tình huống và thực hành xử lý tình huống. Qua đó, HS đúc kết được bài học cho bản thân.

Hình thức cắm trại được tổ chức nhằm giáo dục và rèn luyện cho HS kỹ năng sống, kỹ năng sinh tồn trong môi trường tự nhiên.

Hình thức hội trại với đa dạng các tiết mục, cuộc thi, trò chơi lớn,... là cơ hội cho HS được hoạt động hết mình, phát huy toàn diện khả năng của các em.

Hình thức giao lưu, tọa đàm thường được tổ chức vào các buổi sinh hoạt tập thể với sự tham gia tư vấn của các chuyên gia giúp HS giải đáp thắc mắc và khám phá bản được bản thân.

Hình thức dự án tổ chức các dự án học

tập giúp tích cực hóa hoạt động của HS, tăng cường khả năng tư duy, sáng tạo thông qua việc khuyến khích các em tạo ra sản phẩm hoặc tìm ra giải pháp cho các vấn đề thực tiễn.

Hình thức hoạt động tuyên truyền phát huy toàn diện NL của HS về giao tiếp, vận dụng các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong thuyết trình cùng các kỹ năng ứng xử khác. Đồng thời, giúp các em trở nên tự tin và dạn dĩ hơn.

➤ *Hình thức hoạt động từ thiện, nhân đạo* không chỉ rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề trong quá trình tham gia hoạt động mà còn giúp giáo dục các giá trị đạo đức cho HS.

Phương pháp

Phương pháp vấn đáp chủ yếu đặt ra các câu hỏi trong các tiết học hoặc các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động giáo dục xoay quanh chủ đề khám phá bản thân, giúp HS xác định được các đặc điểm về bản thân mình.

Phương pháp giải quyết vấn đề với những gói nhiệm vụ học tập được tổ chức trong tiết học hay hoạt động giáo dục, thúc đẩy bản thân HS tham gia trải nghiệm, vận dụng kiến thức và khả năng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Phương pháp thảo luận nhóm tạo cơ hội cho HS làm việc với nhau nhằm giải quyết các yêu cầu của bài học, đồng thời rèn luyện khả năng xử lý, phân chia công việc và thể hiện được vai trò quản lý nhóm của các em HS.

Phương pháp sắm vai khuyến khích HS đặt mình vào tình huống trong bài học, tình huống theo chủ đề của các buổi sinh hoạt và thể hiện khả năng ứng xử khéo léo. Từ đó, giúp em rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết.

Phương pháp trò chơi học tập cho phép GV tổ chức những trò chơi thú vị trong tiết học nhằm khuyến khích HS tham gia để tìm hiểu nội dung bài học.

Phương pháp luyện tập - thực hành được tổ chức nhằm tạo điều kiện cho HS rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo nên thuận thực để có thể giúp ích cho bản thân các em.

Phương pháp dạy học dự án khai thác các vấn đề thực tiễn và khuyến khích HS nghiên cứu để có thể tạo ra sản phẩm học tập giải quyết được vấn đề đặt ra. Dự án học tập thường được tổ chức theo chủ đề bài học hoặc tích hợp các bài học có kiến thức liên quan. Xuyên suốt quá trình này, bản thân HS sẽ được rèn luyện và phát triển bởi các em phải không ngừng học hỏi, tìm tòi và hoạt động tích cực.

Phương pháp đàm thoại chủ yếu tổ chức các hoạt động hoặc các buổi tọa đàm, cho phép HS trình bày hoặc HS lắng nghe GV / người diễn thuyết trình bày về các vấn đề xoay quanh việc rèn luyện và phát triển bản thân. Từ đó, các em rút ra bài học cho riêng mình.

2.1.4. Mối liên hệ giữa năng lực phát triển bản thân đối với học tập trải nghiệm

Tuy mỗi môn học đều có chức năng và mục tiêu riêng nhưng chúng có thể kết hợp với nhau nhằm đạt được mục tiêu giáo dục chung, đều góp phần hình thành và phát triển các PC và NL cho người học. Trong quá trình rèn luyện NLPTBT, mỗi cá nhân sẽ gặp những vấn đề khác nhau và các vấn đề này chỉ được biểu lộ rõ ràng khi chính bản thân HS tham gia vào trải nghiệm thực tiễn. Đồng thời, thực tiễn là một trong những yếu tố giúp HS nhận ra sự phù hợp và hiệu quả của kế hoạch đối với quá trình phát triển bản thân. Căn cứ vào thực tiễn, HS có thể chủ động điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp

với nhu cầu phát triển của bản thân.

Đặc biệt theo xu hướng giáo dục hiện đại, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng dạy học phát triển NL HS cho phép và khuyến khích người dạy tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung kiến thức có liên quan nhằm giải quyết được vấn đề thực tiễn. Từ đó, giúp hình thành và phát triển PC, NL của người học, đặc biệt là NLPTBT. Chẳng hạn khi một cá nhân tham gia vào một hoạt động, quá trình tham gia hoàn thành các nhiệm vụ của hoạt động giúp cá nhân đó nhận thức về ưu điểm, khuyết điểm, khả năng,... của bản thân. Việc hiểu biết về điểm mạnh, điểm yếu của bản thân góp phần cho việc xác định mục tiêu sống và phát triển bản thân trong tương lai. Đồng thời, trong quá trình lập kế hoạch phát triển bản thân, việc nhận ra các điểm mạnh, điểm yếu và những nhu cầu phù hợp và không phù hợp của bản thân sẽ giúp cá nhân lập được kế hoạch khoa học, hiệu quả.

2.2. Tổ chức nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng khảo sát

Gồm 70 GV, 50 HS lớp 3 và 30 phụ huynh học sinh (PHHS) tại 05 trường tiểu học Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi: Sử dụng phiếu hỏi dành cho GV và HS.

- Phương pháp phỏng vấn: Phỏng vấn ngẫu nhiên 10 GV đang công tác tại các trường tiểu học trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và 20 PHHS nhằm thu thập thông tin bổ sung cho dữ liệu khảo sát.

- Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phần mềm SPSS để nhập và xử lý số liệu.

2.2.3. Quy ước mã hóa và xử lý dữ liệu

Bảng 1. Cách quy đổi điểm của các thang đo

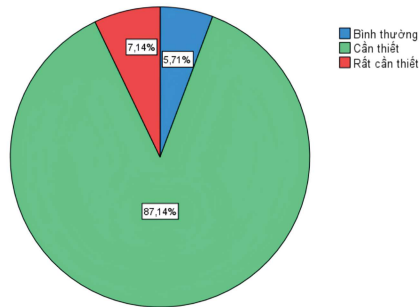
TT	Thang điểm	Mức độ					
1	$1,0 < ĐTB \leq 1,8$	Không cần thiết	Hoàn toàn không đồng ý	Không quan trọng	Không khả thi	Không hiệu quả	Không bao giờ
2	$1,8 < ĐTB \leq 2,6$	Ít cần thiết	Không đồng ý	Ít trọng	Ít khả thi	Ít hiệu quả	Hiếm khi
3	$2,6 < ĐTB \leq 3,4$	Bình thường	Phân vân	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Thỉnh thoảng
4	$3,4 < ĐTB \leq 4,2$	Cần thiết	Đồng ý	Quan trọng	Khả thi	Hiệu quả	Thường xuyên
5	$4,2 < ĐTB \leq 5,0$	Rất cần thiết	Hoàn toàn đồng ý	Rất quan trọng	Rất khả thi	Rất hiệu quả	Rất thường xuyên

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng đánh giá mức độ cần thiết về việc giáo dục và rèn luyện NLPTBT cho HSTH

Biểu đồ 1. Đánh giá mức độ cần thiết về việc giáo dục và rèn luyện NLPTBT cho HSTH

Đánh giá mức độ cần thiết về việc giáo dục và rèn luyện NLPTBT cho HS tiểu học



Khảo sát trên tổng số 70 GV thu được kết quả ở Biểu đồ 1 cho thấy hầu hết GV đều đánh giá từ mức bình thường đến rất cần thiết. Trong đó, mức độ cần thiết chiếm tỉ lệ cao nhất (87,1%), mức độ rất cần thiết

chiếm tỉ lệ 7,1% và mức độ bình thường chiếm 5,7%. Qua đó cho thấy sự nhận định của GV đối với việc giáo dục và rèn luyện NLPTBT cho HS là cần thiết.

Thực hiện theo định hướng giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hình thành và phát triển toàn diện PC và NL của người học, NLPTBT được xem là một trong những NL cần chú trọng hình thành và phát triển cho HS bởi NL này giúp người học nhận thức được khả năng của chính mình, từ đó có định hướng phát triển phù hợp trên hành trình phát triển và hoàn thiện bản thân. Đồng thời, các tố chất được người học thể hiện trong quá trình rèn luyện bản thân là một trong những cơ sở quan trọng giúp người dạy lập kế hoạch giáo dục phù hợp cho từng cá nhân người học.

2.3.2. Thực trạng nhận định về vai trò của năng lực phát triển bản thân đối với học sinh

Bảng 2. Nhận định về vai trò của năng lực phát triển bản thân đối với học sinh

Nội dung	Các mức độ					ĐTB	Hạng
	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Trung lập	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý		
Phát triển bản thân là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của HS trong quá trình học tập.	-	-	8,6%	64,3%	27,1%	4,19	4

NLPTBT bước đầu giúp HS tìm được định hướng phát triển cho mình trong tương lai.	-	-	10%	61,4%	28,6%	4,19	4
NLPTBT bước đầu giúp gia đình của HS tìm được định hướng phát triển cho HS trong tương lai.	-	-	11,4%	61,4%	27,1%	4,16	5
Rèn luyện NLPTBT giúp HS quản lý bản thân.	-	-	10%	60%	30%	4,20	3
Rèn luyện NLPTBT tạo cơ hội cho HS khám phá, nhận thức về bản thân.	-	-	7,1%	60%	32,9%	4,26	1
Rèn luyện NLPTBT cho HS là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của giáo dục.	-	-	10%	61,4%	28,6%	4,19	4
Rèn luyện NLPTBT tập trung phát triển tiềm năng vốn có ở HS, phù hợp với việc dạy học cá thể hóa.	-	-	8,6%	61,4%	30%	4,21	2
Rèn luyện NLPTBT chính là giáo dục kỹ năng sống.	-	-	7,1%	65,7%	27,1%	4,20	3
ĐTB chung						4,19	

ĐTB chung tìm được ở bảng 2 là 4,19 ứng với mức đồng ý theo thang đo đã xác lập. Điều này có nghĩa GV tại các trường tiểu học Quận 11 đồng ý với các vai trò của NLPTBT đối với các em HS. Phân tích chi tiết ta thấy, mức độ dao động của các nội dung từ 4,16 đến 4,26. Trong đó, nội dung “Rèn luyện NLPTBT tạo cơ hội cho HS khám phá, nhận thức về bản thân” có ĐTB cao nhất = 4,26, xếp hạng 1. Xét tỉ lệ phần trăm,

nội dung này có đến 32,9% lựa chọn mức độ hoàn toàn đồng ý. Trong các nội dung còn lại, “NLPTBT bước đầu giúp gia đình của HS tìm được định hướng phát triển cho HS trong tương lai” là nội dung có ĐTB thấp nhất = 4,16. Đây là điểm cần được ghi nhận và làm rõ trong nghiên cứu.

2.3.3. Thực trạng các nội dung rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 3

Bảng 3. Thực trạng các nội dung rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh lớp 3

Nội dung	Các mức độ					ĐTB	Hạng
	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng		
Hình thành và phát triển cho HS khả năng tự nhận thức được bản thân về ưu điểm, nhược điểm, sở thích, tính cách,...	-	-	7,1%	70%	22,9%	4,16	3

Hình thành thái độ tự tin cho HS trong việc tự đánh giá bản thân.	-	-	10%	61,4%	28,6%	4,19	1
Rèn luyện cho HS thói quen lập kế hoạch cá nhân.	-	-	11,4%	64,3%	24,3%	4,13	5
Rèn luyện cho HS thói quen thực hiện theo kế hoạch cá nhân.	-	-	10%	68,6%	21,4%	4,11	6
Giúp HS hình thành sự chủ động trong việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với nhu cầu phát triển bản thân trong từng giai đoạn.	-	-	10%	70%	20%	4,10	7
Giúp HS có ý thức học hỏi những tấm gương để phát triển bản thân và làm việc khoa học theo kế hoạch.	-	-	10%	65,7%	24,3%	4,14	4
Giúp HS có thái độ lạc quan, không rơi vào trạng thái tiêu cực, hoài nghi bản thân trước những lời đánh giá, nhận xét chưa chính xác về năng lực của bản thân.	-	-	7,1%	68,6%	24,3%	4,17	2
ĐTB chung	4,14						

ĐTB chung tìm được ở bảng 3 là 4,14 ứng với mức quan trọng theo thang đo đã xác lập. Điều này cho thấy GV tại các trường tiểu học Quận 11 đánh giá những nội dung này đóng vai trò quan trọng trong quá trình rèn luyện NLPTBT của HS. Phân tích chi tiết ta thấy, nội dung “*Hình thành thái độ tự tin cho HS trong việc tự đánh giá bản thân*” là nội dung có ĐTB cao nhất = 4,19, xếp hạng 1. Qua phỏng vấn, GV1 chia sẻ: “*Các cảm xúc tích cực, sự tự tin giúp quá trình rèn luyện NLPTBT đạt hiệu quả, bởi khi bị cảm xúc tiêu cực chi phối HS có xu hướng gặp khó khăn trong việc tự nhận thức*

và đánh giá bản thân”. GV2 nhận xét rằng: “*Cảm xúc tiêu cực có thể đến từ các nhân tố bên ngoài hoặc từ bản thân HS. Các em khá nhạy cảm đối với những lời đánh giá, sự so sánh lẫn nhau giữa các bạn trong lớp.*” Từ đó, có thể nói sự tự tin góp phần giúp HS nhìn nhận đúng đắn hơn về các điểm mạnh và dũng cảm đối mặt với những điểm yếu của bản thân.

Liên quan đến vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát HS khối lớp 3 tại các trường tiểu học ở Quận 11 để có cái nhìn khách quan về thực trạng trên. Kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Thực trạng cảm nhận của HS khi nhận những lời đánh giá chưa đúng về bản thân hoặc bản thân bị so sánh với một người bạn khác

STT	Cảm xúc	Tần số	Tỉ lệ	Hạng
1	Tự ti	42/50	84,0%	1
2	Xấu hổ	32/50	64,0%	2

3	Buồn bã	25/30	50,0%	4
4	Tức giận	28/30	56,0%	3
5	Lo âu	16/30	32,0%	5
6	Khác: Muốn thoát khỏi những lời nhận xét đó	1/30	2,0%	6

Quan sát bảng 4 cho thấy HS khi nhận những lời nhận xét chưa đúng về bản thân hay bản thân bị so sánh đều có những cảm xúc tiêu cực. Trong đó, cảm xúc tự ti có 42/50 lựa chọn chiếm tỉ 84,0%, xếp hạng 1. Kết quả này tương đồng với đánh giá của GV. Kể đến, cảm xúc xấu hổ chiếm 64,0% lựa chọn. Những cảm xúc tiêu cực này thường xuyên xuất hiện trong khoảng thời gian dài sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lí và sự phát triển của trẻ. Đặc biệt, đã có 1 HS viết trong phiếu khảo sát rằng bản thân em chỉ muốn thoát khỏi những lời nhận xét không hay về bản thân mình. Theo chia sẻ của PHHS1: “Việc

PH thường xuyên nhấn mạnh vào các điểm chưa tốt để các bé ý thức phải luôn cố gắng để thay đổi, rèn luyện bản thân tốt hơn”. Qua phỏng vấn, 20/30 PHHS giải thích về việc ít khi khen ngợi điểm tốt con vì sợ con sẽ trở nên chủ quan, tự cao và kiêu ngạo. Tuy nhiên, những lời nhận xét tương chừng là động lực có thể trở thành nguy cơ khiến trẻ mất niềm tin vào bản thân và mất đi động lực phấn đấu.

Không những cảm xúc khiến HS gặp trở ngại, mà HS còn gặp những khó khăn khác trong quá trình đánh giá bản thân

Bảng 5. Thực trạng khó khăn HS gặp phải trong quá trình tự đánh giá bản thân

STT	Khó khăn khi tự đánh giá	Tần số	Tỉ lệ	Hạng
1	Không có đủ cơ sở để đánh giá bản thân.	32/50	64,0%	4
2	Không tự tin để tự đánh giá bản thân.	35/50	70,0%	3
3	Bị lúng túng bởi quá nhiều sự nhận xét từ môi trường xung quanh.	39/50	78,0%	1
4	Bị lúng túng bởi chưa bao giờ nhận được lời nhận xét nào.	20/50	40,0%	5
5	Nhận được quá nhiều lời đánh giá tiêu cực khiến em thiếu tự tin.	36/50	72,0%	2

Quan sát bảng 5 nhận thấy vẫn tồn tại một số khó khăn nhất định khiến HS gặp trở ngại trong quá trình tự đánh giá bản thân. Trong đó, khó khăn HS gặp nhiều nhất trong quá trình tự đánh giá bản thân là “Bị lúng túng bởi quá nhiều sự nhận xét từ môi trường xung quanh” chiếm 78,0%, xếp hạng 1. Kể đến, “Nhận được quá nhiều lời đánh giá tiêu cực khiến em thiếu tự tin” với 72,0%, xếp hạng 2. Khi được phỏng vấn, PHHS2 và PHHS3,4,5 đều cho rằng: “Những lời nhận xét tiêu cực

từ những người xung quanh ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lí của các con”. Kết quả này góp phần làm sáng tỏ nguyên nhân khiến các em HS gặp phải cảm xúc tự ti khi tự đánh giá về bản thân mình. Đây được xem là cơ sở quan trọng để GV căn cứ vào để tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện bản thân của HS.

2.3.4. Thực trạng các hình thức rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh

Bảng 6. Thực trạng các hình thức rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh

Hình thức	Các mức độ					Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên	ĐTB	Hạng	ĐTB	Hạng
Tổ chức trò chơi	1,4%	-	15,7%	71,4%	11,4%	3,91	2	3,70	11
Tham quan, dã ngoại	-	5,7%	50,0%	38,6%	5,7%	3,44	6	3,71	10
Hội thi	-	1,4%	40,0%	51,4%	7,1%	3,64	3	3,77	9
Trải nghiệm trong lớp học (hoạt động theo nhóm cùng sở thích; hoạt động tranh luận, phản biện theo nhóm,...)	-	2,9%	12,9%	71,4%	12,9%	3,94	1	3,86	4
Lao động công ích	-	10,0%	45,7%	38,6%	5,7%	3,40	7	3,84	5
Đóng kịch	-	7,1%	37,1%	51,4%	4,3%	3,53	5	3,89	3
Cắm trại	11,4%	25,7%	30,0%	31,4%	1,4%	2,86	12	3,77	7
Hội trại	10,0%	28,6%	27,1%	31,4%	2,9%	2,89	11	4,06	1
Giao lưu, tọa đàm	5,7%	14,3%	40,0%	35,7%	4,3%	3,19	9	3,86	4
Dự án	8,6%	21,4%	35,7%	32,9%	1,4%	2,97	10	4,01	2
Hoạt động tuyên truyền	-	14,3%	24,3%	52,9%	8,6%	3,56	4	3,76	8
Hoạt động từ thiện, nhân đạo	2,9%	12,9%	38,6%	41,4%	4,3%	3,31	8	3,83	6
ĐTB chung						3,38		3,83	

ĐTB chung tìm được ở bảng 6 lần lượt là 3,38; 3,83 ứng với mức thực hiện thường xuyên và hiệu quả theo thang đo đã xác lập. Điều này có nghĩa các trường tiểu học Quận 11 hiện nay thực hiện thường xuyên các hình thức rèn luyện NLPTBT và đạt được hiệu quả nhất định. Mức độ thường xuyên được đánh giá thông qua việc thống kê tần suất sử dụng các hình thức của GV. Mức độ hiệu quả của các hình thức được đánh giá dựa trên mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt, sự hưởng ứng và tích cực tham gia hoạt động của HS. Trong đó, hình thức “*Trải nghiệm trong lớp học (hoạt động theo nhóm cùng sở thích; hoạt động tranh luận, phản biện theo nhóm,...)*” được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB thực hiện = 3,94, xếp hạng 1 và ĐTB hiệu quả = 3,86. Có thể thấy rằng, trải nghiệm lớp

học là hình thức được sử dụng phổ biến nhất tại các trường học vì sự linh hoạt, dễ dàng tổ chức và mang lại hiệu quả rèn luyện bản thân cho tập thể các em HS trong lớp học.

Tiếp đến, hình thức “*Hội trại*” là hình thức tuy không được thực hiện thường xuyên với ĐTB thực hiện = 2,89 xếp hạng 11 nhưng lại được đánh giá hiệu quả cao nhất với ĐTB hiệu quả = 4,06 xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy sự chênh lệch nhất định (1,17 điểm). Giải thích cho thực trạng này, đa số GV đều chia sẻ do điều kiện giảng dạy của các trường còn hạn chế nên không thể thường xuyên tổ chức hình thức hội trại. Song, các GV khẳng định hội trại là hình thức mang lại hiệu quả rèn luyện nhất bởi sự đầu tư về tiết mục và các hoạt động được tổ chức trong hội trại là cơ hội lớn để HS được trải nghiệm,

rèn luyện và phát triển các kỹ năng của bản thân. Vì thế, các trường nên quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức hình thức rèn luyện bổ ích này.

Bên cạnh đó, hình thức “*Tổ chức trò chơi*” với ĐTB thực hiện = 3,91 xếp hạng 2 và ĐTB hiệu quả = 3,70 xếp hạng 11. Kết quả cho thấy sự chênh lệch (0,21 điểm) giữa việc thực hiện nhưng không mang lại hiệu

quả cao. Điều này có thể thấy tuy các trò chơi được tổ chức thường xuyên nhưng chưa thật sự mang lại hiệu quả rèn luyện bản thân cho HS. Có thể do HS bị cuốn hút bởi các trò chơi mà không chú ý đến nội dung và ý nghĩa cần truyền tải. Đây là điều đáng lưu ý cho các GV khi tổ chức rèn luyện NLPTBT cho HS thông qua trò chơi.

2.3.5. Thực trạng các phương pháp rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh

Bảng 7. Thực trạng các phương pháp rèn luyện năng lực phát triển bản thân cho học sinh

Phương pháp	Các mức độ					Mức độ thực hiện		Hiệu quả thực hiện	
	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường xuyên	ĐTB	Hạng	ĐTB	Hạng
Vấn đáp	1,4%	-	15,7%	71,4%	11,4%	4,06	1	4,00	8
Giải quyết vấn đề	-	5,7%	50,0%	38,6%	5,7%	3,86	7	4,19	2
Thảo luận nhóm	-	1,4%	40,0%	51,4%	7,1%	4,01	3	4,16	4
Sắm vai	-	2,9%	12,9%	71,4%	12,9%	3,76	8	4,20	1
Trò chơi học tập	-	10,0%	45,7%	38,6%	5,7%	3,96	5	4,00	8
Luyện tập - thực hành	-	7,1%	37,1%	51,4%	4,3%	4,03	2	4,19	2
Giao nhiệm vụ	11,4%	25,7%	30,0%	31,4%	1,4%	3,90	6	4,17	3
Dạy học dự án	10,0%	28,6%	27,1%	31,4%	2,9%	3,40	10	4,11	5
Động não	5,7%	14,3%	40,0%	35,7%	4,3%	3,73	9	4,09	6
Đàm thoại	8,6%	21,4%	35,7%	32,9%	1,4%	4,00	4	4,03	7
ĐTB chung						3,87		4,11	

ĐTB chung tìm được ở bảng 7 lần lượt là 3,87; 4,11 ứng với mức thường xuyên và hiệu quả theo thang đo đã xác lập. Điều này có nghĩa các trường tiểu học Quận 11 hiện nay thường xuyên áp dụng các phương pháp và đạt được hiệu quả nhất định. Cụ thể, phương pháp “*Vấn đáp*” với ĐTB thực hiện = 4,06 xếp hạng 1 và ĐTB hiệu quả = 4,00 xếp hạng 8. Kết quả chênh lệch (0,06 điểm) phản ánh rõ ràng việc đặt câu hỏi và trả lời tuy là phương pháp thường được sử dụng nhưng lại không mang đến hiệu quả rèn luyện bản thân cho HS một cách rõ rệt. Ngược lại, phương pháp “*Sắm vai*” tuy ĐTB thực hiện

= 3,76 xếp hạng 8 nhưng ĐTB hiệu quả = 4,20 xếp hạng 1. Kết quả chênh lệch (0,44 điểm) cho thấy tuy không được áp dụng thường xuyên nhưng hiệu quả của phương pháp sắm vai mang lại đã góp phần vào việc giúp HS rèn luyện bản thân. Các em được hóa thân vào các nhân vật trong tình huống, được trực tiếp xử lý tình huống theo kinh nghiệm và sự hiểu biết của bản thân. Đây là một cơ hội tốt giúp em rèn luyện được các kỹ năng sống cho bản thân như kỹ năng ứng xử, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng kiềm chế cảm xúc,...

Bên cạnh đó, phương pháp “*luyện tập - thực hành*” được thực hiện thường xuyên với kết quả ĐTB thực hiện = 4,03 và ĐTB hiệu quả = 4,19 đều xếp hạng 2. Điều này cho thấy hiệu quả rèn luyện đáng được ghi nhận mà phương pháp này mang lại.

3. Kết luận

Kết quả cho thấy GV tại các trường tiểu học Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh hiện đã nhận thức được vai trò của việc giáo dục và rèn luyện NLPTBT cho HS lớp 3 bằng PTTN là cần thiết. Đây là điểm đáng ghi nhận trong công tác giáo dục theo định hướng phát triển NL HS của GV tại các trường tiểu học Quận 11. GV đã cố gắng tổ chức hoạt động học tập và hoạt động giáo dục theo PTTN nhằm giúp HS rèn luyện được NLPTBT, vượt qua sự tự ti về bản thân mình. Mỗi hình thức và phương pháp đều được GV chú ý áp dụng linh hoạt sao cho phù hợp với điều kiện thực tế giảng dạy. Kết quả nghiên cứu còn cho thấy có sự chênh lệch giữa mức độ và hiệu quả thực hiện của các hình thức và phương pháp. Cụ thể, hình thức “*Hội trại*” tuy được đánh giá cao về hiệu quả việc rèn luyện NLPTBT cho HS nhưng lại ít được áp dụng bởi vì công tác tổ chức, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực của một số trường còn hạn chế. Phương pháp “*Vấn đáp*” được sử dụng thường xuyên nhưng được đánh giá không mang lại hiệu quả rèn luyện như mong đợi.

Trước hiện trạng này, GV cần khắc phục các hạn chế trong quá trình áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động rèn luyện NLPTBT cho HS lớp 3. Nhà trường cần quan tâm, bồi dưỡng chuyên môn cho GV để đội ngũ sư phạm có chuyên môn vững vàng trong việc rèn luyện NLPTBT cho HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ministry of Education and Training. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông*
- *Chương trình tổng thể. Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo* [General Education Curriculum (Promulgated together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018 of the Minister of Education and Training)]. Hanoi.
- [2]. Ministry of Education and Training. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình môn Giáo dục công dân. Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo* [General Education Curriculum for the subject of Civic Education. (Promulgated together with Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018 of the Minister of Education and Training)]. Hanoi.
- [3]. Hoang, P. (2022). *Từ điển Tiếng Việt* [Vietnamese Dictionary]. Hong Duc Publishing House.
- [4]. Nguyen, H. H. (2024). *Hỏi - Đáp về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học* [Questions and Answers on Competency-Based Teaching for Primary School Students]. University of Education Publishing House.
- [5]. Nguyen, T. T. (2019). *Phát triển bản thân trong việc giảng dạy ngoại ngữ trước thời đại 4.0* [Self-Development in Foreign Language Teaching in the Era of Industry 4.0]. Ho Chi Minh City University of Foreign Languages - Information Technology.
- [6]. Pho, D. H., Vu, T. L. A., Nguyen, H. T., Dang, T. T. N. (2024). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học* [Organizing Experiential Activities in Primary Education]. University of Education Publishing House.
- [7]. Le, T. T., & Nguyen, N. T. (2024). Nghiên cứu khó khăn của học sinh tiểu học trong giai đoạn hiện nay [Research on the Difficulties of Primary School Students in the Current Period]. *Journal of Educational Equipment*, 1 (314), 362-364.